

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 9 - 2022
V/v tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Hiến
2. Bà Nguyễn Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2022 về “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bàn Thị N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Luân Văn M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2022, đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 04/5/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Bàn Thị N trình bày:

Năm 2021, bà có làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Luân Văn M. Tại phần quyết định của bản án số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông đã tuyên giao con chung Luân Bảo T, sinh ngày 30/11/2009 cho bà trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.500.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện hằng tháng. Bản án có hiệu lực pháp luật, ông M đã thi hành phần cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Do nhu cầu học tập, giá cả sinh hoạt ngày càng tăng nên với mức cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng không đủ chi tiêu, sinh hoạt của con. Hiện nay, tổng chi phí hằng tháng của cháu T là 5.799.000 đồng. Ngoài ra còn các khoản chi phí khác như tiền cước internet, mua xe đạp điện, mua máy tính để học trực tuyến, sửa xe đạp điện, mua bình nóng lạnh. Nay, bà khởi kiện yêu cầu ông Luân Văn M phải tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung lên 3.000.000 đồng/tháng tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Quá trình tố tụng, bà N cung cấp bảng kê các chi phí của con Luân Bảo T và không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu chứng cứ về phí sinh hoạt hằng tháng của con Luân Bảo T.

Tại bản tự khai đề ngày 30/5/2022 và trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Luân Văn M trình bày:

Hiện nay, ông đang làm kế toán tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Thu nhập thực tế hàng tháng của ông chỉ có lương là 7.490.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông không có nguồn thu nhập nào khác. Hiện nay, hàng tháng ông vẫn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của bản án số 05/2021/HNGĐ-ST. Nay, ông không chấp nhận yêu cầu của bà N tăng mức cấp dưỡng nuôi con từ 2.500.000 đồng/tháng lên mức 3.000.000 đồng/tháng vì mức sinh hoạt của con chung là 6.000.000 đồng/tháng là quá cao so với mức sinh hoạt của người dân địa phương và thu nhập của ông sau khi trừ đi tiền cấp dưỡng còn lại chỉ đủ trang trải cuộc sống hằng ngày.

Quá trình tố tụng, ông M cung cấp cho Tòa án bảng lương của ông từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 20, 24 Điều 3; các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị N và miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tranh chấp giữa các bên đương sự đều có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Do đó, theo quy định tại các điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

[2]. Về nội dung tranh chấp yêu cầu thay đổi (tăng) mức cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn:

Tại bản án số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà N và ông M về phần con chung là bà Bàn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Luân Bảo T, sinh ngày 30/11/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Luân Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bản án có hiệu lực pháp luật và ông M đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ngày 21/3/2022, bà N nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông M tăng mức cấp dưỡng nuôi con lên 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi với lý do chi phí sinh hoạt của con chung tăng lên. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con chung. Bà N có thống kê các khoản chi tiêu hằng tháng và phát sinh của con chung nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho các khoản chi phí trên.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Trường Trung học cơ sở thị trấn P nơi cháu Thi đang theo học và được lãnh đạo nhà trường cung cấp: Về học phí, cháu T thuộc diện phải nộp học phí là 65.000 đồng x 09 tháng = 585.000 đồng/năm. Cháu T có hộ khẩu vùng 135, theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày

27/8/2021 của chính phủ quy định về miễn, giảm học phí đối với học sinh thì cháu T được miễn 70% học phí và được hỗ trợ chi phí học tập 150.000 đồng/tháng. Ngoài ra, cháu T phải đóng góp các khoản tiền sau: tiền nước uống tinh khiết 60.0000 đồng/năm, tiền vệ sinh 60.000 đồng/năm, tiền kế hoạch nhỏ 40.000 đồng/năm, tiền giấy kiểm tra 50.000 đồng/năm. Đối với các khoản đóng góp quỹ hội phụ huynh và xã hội hóa, nhà trường không quản lý nên không nắm rõ.

Tại biên bản xác minh lập ngày 24/6/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, cán bộ văn hóa xã hội Ủy ban nhân dân thị trấn P cung cấp: Theo số liệu kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn P, báo cáo tháng 4/2022 thu nhập bình quân đầu người năm 2022 ước đạt 38.000.000 đồng/năm. Chi phí sinh hoạt tại địa phương thì Ủy ban không nắm được.

Tại biên bản xác minh lập ngày 23/8/2022, Trưởng thôn K, thị trấn P, huyện B cho biết: Thời điểm hiện tại, mức thu nhập bình quân đầu người tại địa phương theo thống kê khoảng 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng. Mức chi tiêu, sinh hoạt hằng tháng của người dân tại thôn khoảng 1.700.000 đồng đến 2.000.000 đồng/người/tháng, do đó mức chi tiêu, sinh hoạt của một trẻ 12 đến 14 tuổi tại thôn cũng khoảng 1.700.000 đồng đến 2.000.000 đồng/người/tháng.

Xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con do hai bên thỏa thuận theo bản án số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông là hợp lý, đã quá $\frac{1}{2}$ thu nhập bình quân đầu người tại địa phương và cũng nhiều hơn $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng tại địa phương quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu của vùng IV (huyện Bạch Thông thuộc vùng IV) là 3.250.000 đồng/tháng.

Như vậy, với mức cấp dưỡng hiện nay của ông M là 2.500.000 đồng/tháng cho con chung của ông M là phù hợp, đã đáp ứng yêu cầu thiết yếu của cháu T nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Bà Bàn Thị N có đơn yêu cầu cấp dưỡng, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Luân Văn M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các khoản 20, 24 Điều 3; các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bàn Thị N buộc ông Luân Văn M phải tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung từ 2.500.000 đồng/tháng lên 3.000.000 đồng/tháng.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bà Bàn Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà N số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000533 ngày 18/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông.

Ông Luân Văn M không phải chịu án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Kiều Diễm

Bà Hoàng Thị Huyền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nhung, sinh năm 1983 - Địa chỉ: Thôn Cò Luông, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Anh Đồng Phúc Nhân, sinh năm 1978 - Địa chỉ: Thôn Nà Làm, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về căn cứ áp dụng:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 69, 82, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Nhung.

- Buộc bị đơn anh Đồng Phúc Nhân phải cấp dưỡng nuôi con chung Đồng Ngọc Hân, sinh ngày 09/01/2011 mỗi tháng là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung Đồng Ngọc Hân đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Về nghĩa vụ chậm nộp tiền cấp dưỡng: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí:

Anh Đồng Phúc Nhân phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Thị Nhung được miễn án phí.

Biểu quyết: 3/3.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Kiều Diễm

Hoàng Thị Huyền

Nguyễn Thế Doanh